**PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ỨNG HÒA**

**TRƯỜNG THCS HÒA PHÚ**

 🙢🙠🙡🙣(✪)🙡🙣🙢🙠

****

**GIÁO ÁN THAO GIẢNG**

MÔN: TOÁN 7

Bài dạy: Tiết 14 – Bài 13

Hai tam giác bằng nhau.

Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác

 **Họ và tên giáo viên** : Đỗ Thị Hoàn

 **Tổ**  : Khoa học Tự Nhiên

***Năm học: 2023 – 2024***

Ngày soạn: 25/10/2023

Ngày dạy: 7B – 28/10/2023

Người dạy: Đỗ Thị Hoàn

**Tiết 14 - Bài 13:**

**HAI TAM GIÁC BẰNG NHAU.**

**TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU THỨ NHẤT CỦA TAM GIÁC**

**I. MỤC TIÊU WCD644**

**1. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

 - Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***\* - Năng lực chuyên biệt:***

 - Năng lực giao tiếp toán học: nêu được nội dung định lí về trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác. Tự tin khi trình bày, diễn đạt, thảo luận.

 - Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**2. Phẩm chất:**

 - Chăm chỉ, thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng có chia đơn vị, compa, máy chiếu, phiếu bài tập.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng có chia đơn vị, compa, bài tập chuẩn bị tại nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức(1phút)**

**2. Kiểm tra bài cũ (Kết hợp trong phần nội dung bài học)**

**3. Bài mới (42p)**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU** (3 phút) |
|  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú, mở đầu. Giúp HS nhớ lại về hai tam giác bằng nhau.  |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung/Sản phẩm** |
| - GV nêu yêu cầu+ Thế nào là hai tam giác bằng nhau?+ Khi viết kí hiệu hai tam giác bằng nhau cần những lưu ý gì?- HS trả lời câu hỏi - GV yêu cầu khoảng 2 HS trả lời miệng.- HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét các câu trả lời của HS và chuẩn hóa: - GV đặt vấn đề vào bài mới: Để hai tam giác bằng nhau thì có phải lúc nào cũng cần biết 3 yếu tố cạnh và 3 yếu tố góc không? Nếu cô chỉ biết 3 yếu tố cạnh của hai tam giác thì liệu chúng có bằng nhau không? Để giải đáp thắc mắc này ta cùng sang nội dung bài học hôm nay. | Nội dung định nghĩa hai tam giác bằng nhau  |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** (17 phút) |
|  **Mục tiêu:** - Biết cách vẽ tam giác biết độ dài ba cạnh- Phát biểu được trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác (c.c.c)- Biết trình bày chứng minh hai tam giác bằng nhau theo trường hợp c.c.c |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung/Sản phẩm** |
| - GV yêu cầu HS các nhóm trình bày nhiệm vụ đã được giao về nhà buổi hôm trước.**Nhiệm vụ 1:**Vẽ $∆ABC$ và $∆A'B'C'$ có AB = $A'B'$ = 20 cm, AC = $A'C'$ = 25 cm, BC = $B'C'$ = 30 cm.Bằng phương pháp đo đạc em hãy kiểm tra xem $∆ABC$ và $∆A'B'C'$ có bằng nhau không?**Nhiệm vụ 2:**Vẽ $∆DEF$ và $∆D'E'F'$ có DE = $D'E'$ = 15 cm, DF = $D'F'$ = 20 cm, EF = $E'F'$ = 25 cm.Bằng phương pháp đo đạc em hãy kiểm tra xem $∆DEF$ và $∆D'E'F'$ có bằng nhau không?**Nhiệm vụ 3:**Vẽ $∆MNP$ và $∆M'N'P'$ có MN = $M'N'$ = 15 cm, MP = $M'P'$ = 20 cm, NP = $N'P'$ = 30 cm.Bằng phương pháp đo đạc em hãy kiểm tra xem $∆MNP$ và $∆M'N'P'$ có bằng nhau không?**Nhiệm vụ 4:**Vẽ $∆PQR$ và $∆P'Q'R'$ có PQ = $P'Q'$ = QR = $Q'R'$ = PQ = P$'Q'$ = 25 cm.Bằng phương pháp đo đạc em hãy kiểm tra xem $∆PQR$ và $∆P'Q'R'$ có bằng nhau không?- HS thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu- GV nhận xét phần trình bày của các nhóm.- GV yêu cầu 1 - 2 HS nêu lại cách vẽ tam giác biết độ dài 3 cạnh.- HS dưới lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu câu hỏi phản biện.- GV chính xác hóa kết quả của hoạt động.- GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động của cá nhân học sinh, mức độ đạt được của sản phẩm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **2. Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác cạnh – cạnh – cạnh** |
| - GV tổng kết hoạt động nhóm: Từ kết quả của các nhóm cho thấy dù tam giác là tam giác nhọn, tù, vuông hay tam giác đặc biệt, chỉ cần có các cạnh tương ứng bằng nhau thì hai tam giác đó sẽ bằng nhau.- Rút ra định lí về trường hợp bằng nhau cạnh cạnh cạnh của tam giác.- Yêu cầu HS viết GT – KL về định lí- GV yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi phiếu bài tập trong vòng 2 phút, kết thúc 2 phút chuyển phiếu sang cho đôi bên cạnh để chấm chéo.(Phiếu bài tập ở phụ lục)- GV chữa phiếu bài tập trên slide.- GV nhấn mạnh HS cách viết đúng thứ tự các đỉnh của hai tam giác bằng nhau.- Yêu cầu HS trả lời phần **?** trong SGK | **\* Định lí** ( SGK trang 66)

|  |  |
| --- | --- |
| GT | $$∆ABC và ∆A'B'C'$$AB = A’B’; AC = A’B’BC = B’C’ |
| KL | $$∆ABC= ∆A'B'C'$$ |

 **?** Trong hình 4.15 có các cặp tam giác bằng nhau là:$∆ACB= ∆MNP$; $∆ACB= ∆MNP$ |
| - GV dẫn dắt: Nếu các tam giác không tách rời mà có 1 cạnh chung thì ta có chỉ ra được hai tam giác bằng nhau theo trường hợp c.c.c không?- Yêu cầu HS viết GT – KL cho bài toán. - GV hướng dẫn HS cách trình bài toán.- HS viết GT – KL và chứng minh. | **Ví dụ:**

|  |  |
| --- | --- |
| GT | $$∆ACB và ∆BDA$$AC = BD; AD = BC |
| KL | $$∆ACB= ∆BDA$$ |

Xét hai tam giác ACB và BDA có:AC = BD (gt)Cạnh AB chungCB = DA (gt)Vậy $∆ACB= ∆BDA$ (c.c.c) |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** (13phút) |
|  **Mục tiêu:**- HS áp dụng được định lí trường hợp bằng nhau cạnh cạnh cạnh vào để chứng minh bài tập hình học.- Biết cách viết kí hiệu hai tam giác bằng nhau theo đúng thứ tự các đỉnh tương ứng |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung/Sản phẩm** |
| - GV: Tương tự như ví dụ 2 yêu cầu HS tự làm bài tập luyện tập 2. - HS làm việc cá nhân hoàn thành luyện tập 2 vào vở. - GV yêu cầu 1 HS lên bảng viết GT – KL, 1 HS khác lên trình bày chứng minh- HS quan sát, nhận xét, chữa bài.**-** GV chính xác hóa lời giải và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | Luyện tập 2

|  |  |
| --- | --- |
| GT | $$∆ACB và ∆ADC$$AB = BD; BC = DC |
| KL | $$∆ACB= ∆ADC$$ |

Xét tam giác ABC và ADC có:AB = AD (gt)Cạnh AC chungBC = DC (gt)$$Vậy ∆ABC= ∆ADC (c.c.c)$$ |
| **Hoạt động 4: Vận dụng** (9 phút )**Mục tiêu:**- HS vận dụng được kiến thức đã học trong bài vào vẽ tia phân giác của 1 góc bằng thước thẳng và compa- Biết được một số ứng dụng của trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác- Trả lời nhanh được câu hỏi liên quan |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung/Sản phẩm** |
| - GV: Từ hai tam giác bằng nhau của Luyện tập 2, chúng ta rút ra được hai góc A bằng nhau và AC chính là tia phân giác của góc BAD. Vậy ngược lại, bằng cách vẽ các tam giác bằng nhau ta có vẽ được tia phân giác không? Các em cùng sang phần Vận dụng.- GV hướng dẫn HS vẽ tia phân giác của 1 góc bằng thước và compa.- HS dưới lớp thực hiện theo yêu cầu.- Yêu cầu HS thực hiện câu hỏi “ Vì sao tia OM là tia phân giác của góc xOy” trong phần vận dụng trong SGK (gợi ý sử dụng tam giác bằng nhau). Yêu cầu HS về nhà tự trình bày vào vở.- GV nhắc lại các nội dung cần nắm được trong bài học: cách vẽ tam giác biết độ dài 3 cạnh, định lý về trường hợp bằng nhau thứ nhất, cách chứng minh hai tam giác bằng nhau theo trường hợp c.c.c và cách vẽ tia phân giác của 1 góc bằng thước và compa- GV giới thiệu một số ứng dụng thực tế của tam giác bằng nhau theo trường hợp c.c.c.- GV cho HS chơi trò chơi đi tìm “Địa danh bí ẩn” bằng cách trả lời câu hỏi trắc nghiệm. Mỗi câu trả lời đúng được mở 1 mảnh ghép (6 mảnh ghép)- HS nào đoán được địa danh bí ẩn sẽ đc 1 phần quà. | Vận dụngVẽ tia phân giác Oz của góc xOy |

**4. Hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài:** (2 phút ):

- Ghi nhớ nội dung định lí về trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác.

- Luyện cách vẽ hình khi biết độ dài các cạnh.

- Làm bài tập trong vở bài tập.

- Chuẩn bị bài tập cho phần “Luyện tập chung”